

Vững mạnh vị thế dẫn đầu

Quản trị doanh nghiệp

102 Quản trị Công ty

110 Quản trị rủi ro

120 Mạng lưới hoạt động



TỔNG TÀI SẢN

1,8 triệu tỷ đồng

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần của Vietcombank		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
1	Phạm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	4.186	0,000088%	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 25/04/2013. Được HĐQT VCB bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/11/2014. Được HĐQT VCB bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 30/08/2021.
2	Shojiro Mizoguchi	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	0	0 %	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên HĐQT kể từ ngày 23/04/2021.
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	2.896	0,000061%	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bất thường 2014 bầu là TV HĐQT kể từ ngày 26/12/2014. Thành viên không điều hành.
4	Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 28/04/2017. Ngày 30/11/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 2029/QĐ-NHNN tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Anh Tuấn, TV HĐQT VCB giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thanh toán thuộc Ngân hàng Nhà nước kể từ ngày 01/12/2022. Thành viên không điều hành.
5	Nguyễn Mỹ Hào	Thành viên HĐQT	8.947	0,000189 %	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 28/04/2017. Thành viên không điều hành.
6	Trương Gia Bình	Thành viên HĐQT	0	0 %	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 27/04/2018. Thành viên độc lập.
7	Hồng Quang	Thành viên HĐQT	2	0 %	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 27/04/2018.
8	Đỗ Việt Hùng	Thành viên HĐQT	0	0 %	<ul style="list-style-type: none"> Được ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 26/04/2019. Thành viên không điều hành.

Trong những năm qua, dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, bên cạnh việc tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo pháp luật Việt Nam, Vietcombank đã chủ động áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và trong khu vực nhằm thúc đẩy cải thiện thực tiễn quản trị cho toàn hệ thống và nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên về các thông lệ quản trị công ty tốt.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị (HĐQT) VCB đã tổ chức họp 55 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 130 nội dung để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, cũng như trao đổi về một số chuyên đề cụ thể khác.

Tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên HĐQT trong năm 2022 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Số buổi họp trên cơ sở lấy phiếu ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	25/04/2013	55/55	130/130	100%
2	Nguyễn Mạnh Hùng	TV HĐQT	26/12/2014	55/55	130/130	100%
3	Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT	28/04/2017	50/55	97/130	91% 75%
4	Nguyễn Mỹ Hào	TV HĐQT	28/04/2017	55/55	130/130	100%
5	Hồng Quang	TV HĐQT	27/04/2018	55/55	130/130	100%
6	Đỗ Việt Hùng	TV HĐQT	26/04/2019	55/55	130/130	100%
7	Trương Gia Bình	TV HĐQT	27/04/2018	02/55	0/0	4%
8	Shojiro Mizoguchi	TV HĐQT, PTGD	23/04/2021	55/55	130/130	100%

Ghi chú:

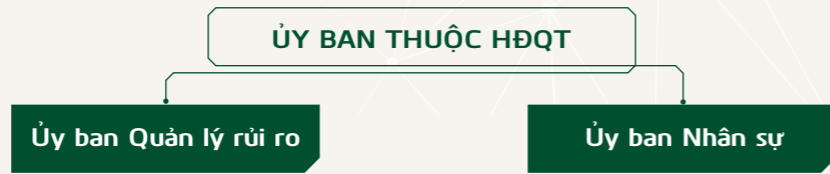
- Ngày 01/12/2022, ông Phạm Anh Tuấn không còn đảm nhận chức vụ Thành viên HĐQT VCB do được Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thanh toán thuộc Ngân hàng Nhà nước. Do đó, chỉ tính tỷ lệ tham gia họp của ông Phạm Anh Tuấn từ 01/01/2022 đến hết 30/11/2022.
- Ông Trương Gia Bình (Thành viên HĐQT Độc lập) tuy không tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT do bận công tác khác nhưng vẫn đảm bảo việc tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục theo quy định tại Điều 15 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VCB, Điều 22 Quy chế quản trị nội bộ của VCB. Ông Trương Gia Bình được thông báo đầy đủ về kết quả các nội dung phiên họp và nội dung của phiếu lấy ý kiến.

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VCB có 02 Ủy ban thuộc HĐQT là: Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.



Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động...) bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ, giới hạn/hạn chế và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

Trong năm 2022, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, tiếp tục phối hợp với các phòng ban có liên quan để xây dựng và hoàn thiện các quy chế/mô hình của VCB. Ngoài ra, UBQLRR còn tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi với các chuyên gia, nhận định, đánh giá về tình hình kinh tế vĩ mô hiện tại và trong thời gian tới. UBQLRR tham mưu đề xuất cho HĐQT các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên nhiều mặt hoạt động. Để phù hợp với việc thay đổi nhân sự cấp cao và tình hình hoạt động thực tế, trong năm 2022, VCB đã thực hiện kiện toàn nhân sự của UBQLRR.



Ủy ban Nhân sự

Ủy ban nhân sự (UBNS) có vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của VCB. Sau khi các văn bản quy chế về quản lý cán bộ được ban hành đồng bộ, UBNS đã tích cực, chủ động trong việc tham mưu, đánh giá, đề xuất quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, kiện toàn mô hình tổ chức theo các Khối và phát triển mạng lưới, nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của VCB.

“ Các thành viên Hội đồng Quản trị đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.



QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm 01/01/2022, Ban Kiểm soát VCB có 3 thành viên. Đến ngày 29/04/2022, Ban Kiểm soát có 4 thành viên sau khi ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 15 của VCB thông qua việc bầu bổ sung bà Trần Mỹ Hạnh vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 theo Nghị quyết số 15/TN2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2022 là 04 thành viên.

Trong năm 2022, các Thành viên BKS tham dự cuộc họp BKS như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lại Hữu Phước	Trưởng BKS	26/06/2020	7/7	100%
2	La Thị Hồng Minh	Thành viên BKS	26/04/2008	7/7	100%
3	Đỗ Thị Mai Hương	Thành viên BKS	26/04/2008	7/7	100%
4	Trần Mỹ Hạnh	Thành viên BKS	29/04/2022	4/7	57,14 %

Ghi chú:

- Bà Trần Mỹ Hạnh đã được ĐHĐCĐ bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 theo Nghị quyết số 15/TN2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 của ĐHĐCĐ nên chỉ tham dự 04 cuộc họp.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2022 của VCB được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành. Trong năm 2022, HĐQT và BDH đã chủ động, kịp thời ban hành các chính sách, chương trình hành động, đề ra các giải pháp thích hợp và tập trung thực hiện quyết liệt các biện pháp thúc đẩy kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc và tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong toàn hệ thống để đảm bảo phát triển kinh doanh đạt mục tiêu đã đề ra. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ Ngân hàng.

Thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, BKS đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Phó Tổng Giám đốc phụ trách BDH và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Phó Tổng Giám đốc phụ trách BDH và cập nhật thông tin định kỳ.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ VCB, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH. BKS cũng được cung cấp các báo cáo, thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho việc kiểm toán, giám sát của BKS.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động giám sát, kiểm toán của ngân hàng. BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với HĐQT, BDH trong việc ban hành các văn bản quy định, chính sách nội bộ của VCB nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động ngân hàng. Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của Ngân hàng.

Hoạt động khác của BKS

Trong năm 2022, BKS đã chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm toán như:

- Thực hiện công tác thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) giữa niên độ 2022 và BCTC năm 2021 của VCB;
- Theo dõi tình hình quản lý giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn; theo dõi, giám sát từ xa các Chi nhánh, công ty con của VCB;
- Hoàn thành 22 cuộc kiểm toán tại các Phòng/Ban/Trung tâm Trụ sở chính VCB, các Chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện của VCB trong nhiều lĩnh vực: hoạt động tín dụng, phòng chống rửa tiền, nghiệp vụ thẻ, kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý và kinh doanh vốn; hoạt động của các công ty con, văn phòng đại diện; kiểm toán quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (gồm: kiểm toán quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP); đánh giá, rà soát tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN); kiểm toán dự án/hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) với nhiều nội dung bao gồm kiểm tra, đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

Ngoài ra, BKS thường xuyên tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy định của VCB nhằm tăng cường kiểm soát và quản lý rủi ro.

BKS đã chủ động, tăng cường theo dõi, đôn đốc các Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính và các Chi nhánh trong quá trình thực hiện kiến nghị của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và kiến nghị theo Kết luận của các đơn vị thanh tra, kiểm tra bên ngoài.

Các thành viên/cán bộ Ban Kiểm soát đã tích cực, chủ động tham gia các dự án nâng cao năng lực quản trị và các dự án khác của ngân hàng; nghiên cứu, đề xuất, triển khai các sáng kiến khoa học; tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nhằm nâng cao kiến thức quản trị, điều hành; xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ giám sát, kiểm toán, tăng cường trao đổi kinh nghiệm và phương pháp kiểm toán cho cán bộ mới.

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2022, VCB không phát sinh giao dịch mua cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

TIẾP XÚC NHÀ ĐẦU TƯ



Sau hai năm gián đoạn bởi dịch bệnh Covid-19 cùng những hạn chế trong việc dịch chuyển và gặp gỡ trực tiếp, năm 2022 đánh dấu sự sôi động trở lại của hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam tiếp tục là điểm sáng khi ghi nhận mức phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, những biến động trên thị trường tài chính, tiền tệ và thị trường chứng khoán Việt Nam đã thu hút sự quan tâm theo dõi của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với vai trò ngân hàng hàng đầu về chất lượng tài sản, hiệu quả hoạt động và là công ty đại chúng có vốn hóa lớn nhất Việt Nam, Vietcombank đã thực hiện gặp gỡ, tiếp xúc,

trao đổi với hàng trăm cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích để cập nhật tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chiến lược của VCB cũng như trao đổi về bối cảnh kinh tế vĩ mô, tình hình tài chính - ngân hàng và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Qua đó, thông tin về hoạt động kinh doanh của Vietcombank được truyền tải đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời, chính xác tới nhà đầu tư và thị trường, góp phần giữ vững vị thế đứng đầu về giá trị vốn hóa cũng như hiệu quả đầu tư của cổ phiếu Vietcombank, bất chấp những diễn biến bất lợi trên thị trường chứng khoán nói chung.

HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Nhận thức rõ vai trò của thông tin minh bạch, kịp thời về tình hình hoạt động của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư, hoạt động công bố thông tin trong năm 2022 cũng nhận được nhiều sự quan tâm, chú trọng. Vietcombank đã thực hiện công bố chính

xác, kịp thời và đầy đủ 118 nội dung thông tin định kỳ, bất thường về hoạt động ngân hàng để qua đó nhà đầu tư và cổ đông hiểu được tình hình hoạt động cũng như kế hoạch, chiến lược của Vietcombank.



Những giải thưởng và phản hồi tích cực từ nhà đầu tư là minh chứng cho những cống hiến và nỗ lực không mệt mỏi trong công tác quan hệ nhà đầu tư những năm qua, nhằm hướng tới xây dựng hình ảnh thương hiệu Vietcombank minh bạch và chuyên nghiệp.

NHỮNG THÀNH TỰU TRONG NĂM 2022



Nhờ sự nỗ lực của toàn hệ thống và sự điều hành linh hoạt, đúng định hướng, Vietcombank đã đạt được tăng trưởng ấn tượng với quy mô tăng trưởng tín dụng đứng đầu toàn ngành. Chất lượng tài sản được duy trì với tỷ lệ nợ xấu tiếp tục được kiểm soát ở mức 0,68%. Vị thế dẫn đầu về chất lượng tài sản, hiệu quả hoạt động của Vietcombank tiếp tục được khẳng định khi năm 2022, Vietcombank đã được cả 3 tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế là Fitch Ratings, Moody's và S&P nâng hạng tín nhiệm.

Cụ thể:

- Tháng 6/2022, Vietcombank được S&P nâng xếp hạng tín nhiệm từ mức BB- lên mức BB, mức xếp hạng cao nhất và duy nhất trong các ngân hàng tại Việt Nam.
- Tiếp đó vào tháng 9/2022, Moody's cũng có động thái tương tự khi cập nhật xếp hạng tín nhiệm của Vietcombank từ mức Ba3 lên mức Ba2.
- Cuối cùng, tháng 11/2022, Fitch Ratings điều chỉnh định hạng tín nhiệm của Vietcombank từ mức BB- lên BB, duy trì triển vọng Tích cực. Cùng với đó là việc Fitch tiếp tục nâng định hạng sức mạnh độc lập của Vietcombank lên một bậc lên mức BB- nhờ liên tục duy trì thanh khoản ổn định, chất lượng tài sản tốt, tỷ lệ bao nợ xấu cao và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận bền vững.

Trong năm 2022, Vietcombank đã thực hiện khoảng 70 cuộc tiếp xúc và tham dự 15 sự kiện nhà đầu tư tại các thị trường tài chính lớn trên thế giới (Singapore, Hongkong, Tokyo...). Nhà đầu tư nhìn chung đánh giá tốt chất lượng các buổi tiếp xúc với VCB, trong đó gần 85% nhà đầu tư phản hồi rất hài lòng với chất lượng các cuộc trao đổi, trên 95% đánh giá tích cực đối với mức độ công khai thông tin của hoạt động IR của VCB. Bên cạnh đó, Vietcombank tiếp tục được nhận hàng loạt các giải thưởng thường niên danh giá do Forbes, Brand Finance và The Asian Banker trao tặng. Những giải thưởng và phản hồi tích cực từ nhà đầu tư là minh chứng cho những cống hiến và nỗ lực không mệt mỏi trong công tác quan hệ nhà đầu tư những năm qua, nhằm hướng tới xây dựng hình ảnh thương hiệu Vietcombank minh bạch và chuyên nghiệp.

Năm 2022, Vietcombank tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông giao. Tháng 1 năm 2022, Vietcombank đã hoàn tất việc phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2019, đưa vốn Điều lệ của Vietcombank lên mức 47,3 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, Vietcombank tiếp tục xây dựng các kế hoạch phát hành cổ phiếu trả cổ tức song song với việc tích cực triển khai các bước thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ, qua đó, giúp nâng cao mức vốn điều lệ và năng lực tài chính của Vietcombank. Với quy mô vốn điều lệ liên tục gia tăng, Vietcombank đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của ngành Ngân hàng nói chung và Vietcombank nói riêng là phấn đấu niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài trong tương lai gần.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Nhằm giữ vững mục tiêu chiến lược là ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất Việt Nam, Vietcombank luôn chủ động nâng cao văn hóa quản trị rủi ro, tiên phong trong nghiên cứu, áp dụng các mô hình, phương thức quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực quốc tế, định hướng của cơ quan quản lý, cũng như nhu cầu quản trị nội bộ.

THÔNG TIN CHUNG

Về cơ cấu tổ chức, Vietcombank thường xuyên rà soát, kiểm toàn bộ máy quản trị rủi ro phù hợp với nguyên tắc ba tuyến bảo vệ:

- 
1 Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.
- 
2 Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật.
- 
3 Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ.

Đồng thời, tăng cường, nâng cao vai trò, hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng, Bộ phận trong công tác quản lý rủi ro, như: Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Bộ phận Quản lý rủi ro, Bộ phận Tuân thủ, Kiểm toán nội bộ. Qua đó giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro, đồng thời hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất cho ngân hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Trong năm 2022, Vietcombank tiếp tục duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đáp ứng với khẩu vị rủi ro cũng như ngưỡng quy định của pháp luật.

Các văn bản, chính sách, quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro được Vietcombank liên tục rà soát, cập nhật định kỳ nhằm đáp ứng các yêu cầu, định hướng của cơ quan quản lý, cũng như thực trạng hoạt động của ngân hàng.

Vietcombank cũng chú trọng trong nghiên cứu, xây dựng các công cụ, mô hình đo lường rủi ro theo các phương pháp tiên tiến. Các mô hình lượng hóa rủi ro đã được xây dựng với tỷ lệ bao phủ gần như toàn bộ danh mục của ngân hàng. Bên cạnh đó, các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cũng thường xuyên được Vietcombank nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản trị. Công tác rà soát và nâng cao chất lượng dữ liệu tại Vietcombank ngày càng được chú trọng và duy trì thường xuyên, liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm soát chất lượng cũng như tính đầy đủ của dữ liệu. Vietcombank xác định mục tiêu đảm bảo chất lượng dữ liệu là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn này để duy trì và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngân hàng.

Năm 2022, tình hình kinh tế xã hội trong nước có chuyển biến tích cực, Vietcombank đã duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện các giải pháp nâng cao công tác quản lý rủi ro cho ngân hàng.

Tiếp nối thành công là Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được NHNN chấp thuận cho phép áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN trước thời hạn quy định, cũng như hoàn thành việc đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP - Trụ cột 2 Basel II), Vietcombank đã áp dụng nâng cấp khung kiểm tra sức chịu đựng về vốn - là cấu phần quan trọng và phức tạp nhất trong Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Basel II, qua đó đảm bảo Vietcombank có thể chủ động đáp ứng các yêu cầu về vốn ngay cả trong các điều kiện hoạt động bất lợi. Trong năm 2022, Vietcombank tiếp tục duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đáp ứng với khẩu vị rủi ro cũng như ngưỡng quy định của pháp luật.

Không dừng lại ở đó, ngoài việc vận hành công tác quản lý rủi ro và tính vốn theo chuẩn mực Basel II phương pháp tiêu chuẩn, Vietcombank tiếp tục chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp, sáng kiến liên quan đến Basel II theo phương pháp nâng cao cũng như nghiên cứu, chuẩn bị các năng lực cần thiết để triển khai, áp dụng Basel III, qua đó hướng đến là Ngân hàng tiên phong tại Việt Nam đáp ứng các chuẩn mực Basel cao hơn ngay khi NHNN ban hành quy định, hướng dẫn chính thức.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRỌNG YẾU

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG



Rủi ro tín dụng bao gồm:

- 1 Rủi ro tín dụng (là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng);
- 2 Rủi ro tín dụng đối tác (là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch tự doanh; giao dịch repo và giao dịch reverse repo; giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro; giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính để phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác và các giao dịch để đối ứng với các giao dịch này).

Khung quản lý rủi ro tín dụng của Vietcombank bao gồm cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy trình, mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng, hạn mức và báo cáo rủi ro tín dụng. Một số kết quả quản lý rủi ro tín dụng chính trong thời gian vừa qua có thể kể đến như sau:

- Vận hành hiệu quả hệ thống khung dấu hiệu cảnh báo sớm ("EWS"), nhằm đánh giá và nhận diện sớm các đối tượng khách hàng doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro, từ đó nâng cao chất lượng danh mục tín dụng của Ngân hàng thông qua việc đánh giá thường xuyên khách hàng sau cho vay, kịp thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Ngân hàng. Việc nhận diện khách hàng được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích định lượng các dữ liệu trên hệ thống ngân hàng lõi, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ kết hợp với bộ câu hỏi định tính và rà soát bổ sung của các Đơn vị liên quan nhằm đánh giá uy tín, lịch sử quan hệ tín dụng cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng.
- Rà soát thường xuyên, điều chỉnh kịp thời hệ thống các văn bản chính sách về quản lý rủi ro tín dụng, gồm: (i) chính sách quản lý rủi ro tín dụng; (ii) quy định

về giới hạn tín dụng đối với một khách hàng/nhóm khách hàng; (iii) quy định về giới hạn tín dụng đối tác đối với một đối tác của Vietcombank; (iv) quy định về thẩm quyền phê duyệt tín dụng; (v) chính sách bảo đảm tín dụng; (vi) quy định về mua, bán và bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp; (vii) bộ quy trình tín dụng theo từng đối tượng khách hàng... phù hợp với quy định của pháp luật, khẩu vị rủi ro cũng như đáp ứng yêu cầu kinh doanh của ngân hàng.

- Xây dựng, hoàn thiện các mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng theo Basel II; từng bước đưa vào ứng dụng trong các chính sách quản lý rủi ro tín dụng và hoạt động điều hành kinh doanh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng, tính kịp thời và chủ động trong công tác quản lý danh mục tín dụng thông qua việc triển khai các báo cáo quản trị đa chiều phù hợp với thực tế diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và đặc thù danh mục tín dụng của Vietcombank. Đồng thời, triển khai, hoàn thiện các chương trình, dự án, sáng kiến nhằm nâng cao năng lực quản trị và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý danh mục tín dụng.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRỌNG YẾU (tiếp theo)

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG (tiếp theo)

- Xây dựng, rà soát định hướng ngành kinh tế trên cơ sở đánh giá các diễn biến, tác động vĩ mô và phân tích danh mục để thực hiện điều chỉnh kịp thời góp phần hỗ trợ công tác phát triển kinh doanh, xây dựng kế hoạch tín dụng, cũng như thẩm định, rà soát và phê duyệt tín dụng.
- Cải thiện chất lượng, cập nhật thường xuyên thông tin về nhóm khách hàng có mối quan hệ liên quan nhằm mục tiêu quản trị, kiểm soát rủi ro trong cấp tín dụng đối với danh mục nhóm khách hàng có mối quan hệ liên quan, đặc biệt là nhóm khách hàng trọng yếu theo khẩu vị rủi ro riêng của Vietcombank.
- Xây dựng, theo dõi và quản lý hạn mức rủi ro tín dụng, bao gồm: (i) Hạn mức cấp tín dụng theo đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở khả năng trả nợ của khách hàng, rủi ro tín dụng của ngành, lĩnh vực kinh tế; (ii) Hạn mức cấp tín dụng theo sản phẩm, hình thức bảo đảm trên cơ sở rủi ro tín dụng tương ứng của sản phẩm, hình thức bảo đảm.

Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô chịu sự tác động của kinh tế thế giới với biến động nhanh, khó lường ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, người dân, Vietcombank đã duy trì đồng bộ các giải pháp về chính sách/quy định và hệ thống công nghệ tiên tiến, đồng thời thường xuyên đánh giá chất lượng danh mục tín dụng. Kết quả kinh doanh trong năm 2022 của Vietcombank đã khẳng định vị thế một ngân hàng vững mạnh về tài chính và luôn duy trì hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.

Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô chịu sự tác động của kinh tế thế giới với biến động nhanh, khó lường ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, người dân, Vietcombank đã duy trì đồng bộ các giải pháp về chính sách/quy định và hệ thống công nghệ tiên tiến, đồng thời thường xuyên đánh giá chất lượng danh mục tín dụng. Kết quả kinh doanh trong năm 2022 của Vietcombank đã khẳng định vị thế một ngân hàng vững mạnh về tài chính và luôn duy trì hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.



QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG



Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính (bao gồm cả rủi ro pháp lý) đối với ngân hàng. Rủi ro hoạt động không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Khung quản lý rủi ro hoạt động (QLRRHĐ) của Vietcombank đã được thiết lập, triển khai đầy đủ và liên tục cải thiện, bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức, hệ thống các chính sách, quy trình QLRRHĐ, khẩu vị và hạn mức rủi ro hoạt động, bảo đảm tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và theo tiêu chuẩn tiên tiến Basel II, hướng đến đáp ứng tiêu chuẩn Basel III.

Năm 2022, Vietcombank tiếp tục chú trọng và tăng cường công tác QLRRHĐ, với mục tiêu giảm thiểu tổn thất rủi ro hoạt động để bảo vệ ngân hàng, cổ đông và khách hàng. Công tác QLRRHĐ được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn hệ thống thông qua các công cụ QLRRHĐ bao gồm công tác báo cáo sự cố, tự đánh giá rủi ro và các chốt kiểm soát, xây dựng và theo dõi các chỉ số rủi ro chính (KRI), đánh giá rủi ro sản phẩm, quy trình mới, qua đó hỗ trợ hiệu quả việc nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát đầy đủ, kịp thời rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động kinh doanh, quy trình nghiệp vụ, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống quản lý khác của ngân hàng.

Với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn tới nhiều khó khăn chung của nền kinh tế, cùng với chuyển đổi của hệ thống ngân hàng lên kênh số để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, khả năng phát sinh các rủi ro hoạt động liên quan, đặc biệt là rủi ro gian lận bên ngoài, có khả năng tăng lên. Do đó, Vietcombank liên tục đẩy mạnh thực hiện những hành động cụ thể để quản lý rủi ro hoạt động như triển khai toàn diện khung quản lý rủi ro gian lận, khung quản lý rủi ro công nghệ thông tin, QLRRHĐ đối với hoạt động thuê ngoài.

Ngoài các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu rủi ro hoạt động, Vietcombank tiếp tục thực hiện chuyển giao rủi ro hoạt động thông qua các gói bảo hiểm đối với tài sản của ngân hàng như một biện pháp QLRRHĐ bổ sung, giúp bảo vệ ngân hàng trong trường hợp phát sinh tổn thất nghiêm trọng. Văn hóa QLRRHĐ của Vietcombank tiếp tục được cải thiện thông qua công tác đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro hoạt động, bảo đảm tuân thủ Quy định ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ nhân viên, và xây dựng một môi trường lao động gắn kết, tuân thủ, có trách nhiệm để ngăn ngừa rủi ro.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRỌNG YẾU (tiếp theo)

QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG



Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị danh mục tài sản tài chính của ngân hàng. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro lãi suất và rủi ro giá cổ phiếu trên Sở kinh doanh; Rủi ro ngoại hối, Rủi ro giá hàng hóa trên Sở kinh doanh và Sở ngân hàng.

Khung quản lý rủi ro thị trường của Vietcombank là sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy trình, mô hình, hạn mức và báo cáo rủi ro thị trường, được xây dựng theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới. Việc quản lý rủi ro thị trường được thực hiện chi tiết đến từng đơn vị kinh doanh, nghiệp vụ trên cơ sở xác định từng hồ sơ rủi ro nói riêng và khẩu vị rủi ro của Vietcombank nói chung. Trên cơ sở khung quản lý rủi ro thị trường đồng bộ, Vietcombank có thể chủ động phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế các tác động của biến động thị trường.

Trong năm 2022, Vietcombank tiếp tục rà soát, định kỳ cập nhật các chính sách, quy trình, phương pháp luận đo lường rủi ro, đồng thời cũng hoàn thiện việc nâng cấp hệ thống đo lường, quản lý rủi ro thị trường nhằm tăng cường tự động hóa, đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như bám sát theo các thông lệ quốc tế.



QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN



Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh do: (i) Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc (ii) Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Khung quản trị rủi ro thanh khoản của Vietcombank đã được thiết lập đầy đủ bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị, hệ thống văn bản chính sách, quy trình, quy định, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro theo thông lệ quốc tế, các tiêu chuẩn tiên tiến về Basel II, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng. Các quy định, quy trình, hạn mức, công cụ quản lý rủi ro thanh khoản...đều được rà soát và cập nhật hàng năm để kịp thời sửa đổi đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và thực tế triển khai trong nội bộ của ngân hàng.

Tiếp nối năm 2021, ngoài việc theo dõi, kiểm soát rủi ro thanh khoản chặt chẽ hàng ngày, Vietcombank tiếp tục theo dõi và đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới thanh khoản và thử nghiệm kế hoạch dự phòng thanh khoản đột xuất trong giai đoạn đầu năm 2022. Ngoài ra, Vietcombank cũng tập trung cao độ nguồn lực để tham gia dự án đầu tư hệ thống ALM/FTP nhằm tự động hóa công tác báo cáo quản trị, đáp ứng thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro thanh khoản. Đồng thời, Vietcombank đã bước đầu nghiên cứu tính toán và đánh giá khả năng áp dụng các tỷ lệ rủi ro thanh khoản tiên tiến theo Basel III như LCR, NFSR. Trong năm 2022, thanh khoản của Ngân hàng vẫn luôn được đảm bảo an toàn.



QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRỌNG YẾU (tiếp theo)

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỐ NGÂN HÀNG



Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng phát sinh do:

- 1 Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất;
- 2 Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn;
- 3 Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau;
- 4 Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Đối với công tác quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Vietcombank đã thiết lập hệ thống chính sách, quy trình, hướng dẫn, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát, báo cáo rủi ro theo các thông lệ quốc tế như Basel II và hướng dẫn đến đáp ứng Basel III cũng như tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Vietcombank là một trong các ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng các công cụ, hạn mức quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng vào hoạt động quản trị (quản lý trạng thái chênh lệch kỳ hạn tái định giá giữa

tài sản có nhạy cảm lãi suất và tài sản nợ nhạy cảm lãi suất và các khoản mục ngoại bảng nhạy cảm lãi suất trên sổ Ngân hàng; độ nhạy thu nhập lãi thuần (độ nhạy NII) và độ nhạy giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (độ nhạy EVE). Ngoài ra, Vietcombank cũng sử dụng sản phẩm phái sinh phù hợp để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động lãi suất.

Trong năm 2022, Vietcombank luôn theo dõi, giám sát các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng luôn duy trì trong giới hạn đã thiết lập.



QUẢN LÝ RỦI RO TẬP TRUNG



Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng và rủi ro tập trung đối với hoạt động giao dịch tự doanh.

Vietcombank đã thiết lập khung quản trị rủi ro tập trung đầy đủ, bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị, hệ thống văn bản chính sách, quy trình, quy định, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, cũng như quy định nội bộ của Vietcombank.

Trong công tác quản lý rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng, Vietcombank chủ trương đa dạng hóa danh mục cấp tín dụng theo các nguyên tắc sau:

- 1 xác định hạn mức rủi ro tập trung tín dụng cho sản phẩm tín dụng, khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tài sản bảo đảm;
- 2 xác định người có liên quan của khách hàng theo quy định của pháp luật và theo định danh của Ngân hàng;
- 3 xác định mức độ đa dạng và mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế.

Trong năm 2022, Vietcombank luôn giám sát, theo dõi sát sao các hạn mức rủi ro tập trung tín dụng đảm bảo các hạn mức rủi ro tập trung tín dụng luôn duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Bên cạnh đó, Vietcombank tiếp tục nâng cao phương pháp luận về khung kiểm tra sức chịu đựng về vốn đối với rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng nhằm tối ưu hóa nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Đối với rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh, Vietcombank đã triển khai chính thức các công cụ quản lý dựa trên các tiêu chí xác định danh mục giao dịch tự doanh để áp dụng hạn mức đảm bảo mức độ đa dạng, mức độ tương tác; các hạn mức được thiết lập dựa trên mức tối đa của tỷ trọng giữa số dư của sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và đối tác giao dịch so với tổng số dư giao dịch tự doanh.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

DANH SÁCH CHI NHÁNH THỜI ĐIỂM 31/12/2022

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Vietcombank có 121 Chi nhánh và 510 Phòng giao dịch đã đi vào hoạt động.

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
1	An Giang	Số 26 Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963.898999
2	Ba Đình	Số 72 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.37665318
3	Bà Rịa	Số 03 Trường Chinh, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0254.3716275
4	Bảo Lộc	Số 452 Trần Phú, phường 2, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	02633.726.886
5	Bắc Bình Dương	Lô D1-4-TT, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0274.3697979
6	Bắc Giang	Số 278 đường Hoàng Văn Thụ, phường Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.	02043.797.888
7	Bắc Hà Tĩnh	Số 52 Đường Trần Phú, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0239.6262555
8	Bạc Liêu	Số 49 đường Hòa Bình, phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	0291.3955055
9	Bắc Ninh	Ngã 6, phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0222.3811.282
10	Bắc Gia Lai	Số 737 Phạm Văn Đồng, phường Yên Thế, TP. Pleiku, tỉnh Gia lai	02693 867927
11	Bắc Sài Gòn	Số 155-155A đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	028.73008999
12	Bến Tre	Số 55B3, đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	0275.6255888
13	Biên Hòa	Số 22, đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0251.3991944
14	Bình Định	66C đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	0256.3526666
15	Bình Dương	Số 185-187 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	0274.3831227
16	Bình Phước	Số 744 đường Phú Riêng Đỏ, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	0271.3558888
17	Bình Thuận	Số 50 Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Phường Hưng Long, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	0252.3739064

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
18	Cà Mau	Số 07 đường An Dương Vương, phường 7, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	0290.3575857
19	Cần Thơ	03-05-07 Hòa Bình, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0292 3820445
20	Châu Đốc	Số 20 Lê Lợi, phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang	0296.3565603
21	Chí Linh	Số 1 đường Thái Học, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	02203.885522
22	Chương Dương	564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	024.3652.3333
23	Đà Nẵng	140-142 Lê Lợi, phường Hải Châu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0236.3822110
24	Đắk Lắk	06 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	02623.818444
25	Đông Anh	Thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	024.38835999
26	Đông Bình Dương	Số 26 đường Lê Duẩn, khu 2, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	0274.3589999
27	Đông Nai	Số 53-55, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0251.3823666
28	Đông Sài Gòn	22F-24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	028.38407924
29	Đồng Tháp	Số 66, đường 30/4, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	0277.3872110
30	Dung Quất	KCN Đông Dung Quất, KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	0255.3632333
31	Gia Định	Số 415 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. HCM	028.37307799
32	Gia Lai	33 Quang trung, phường Hội Thương TP. Pleiku, tỉnh Gia lai	0269.3875566
33	Hạ Long	166 Đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0203.3811808
34	Hà Nam	Đường Lê Hoàn, phường Hai Bà Trưng, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	0226 361 6666
35	Hà Nội	Tầng 1 đến tầng 5, số 11B Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	024.39746666
36	Hà Thành	Số 344 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024.36503333
37	Hà Tĩnh	Số 02 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0239.3857003
38	Hải Dương	Số 66 Nguyễn Lương Bằng, phường Bình Hàn, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	03203.891259
39	Hải Phòng	Số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0225.3842658

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
40	TP. Hồ Chí Minh	Tòa nhà VBB, số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	028.38297245
41	Hoàn Kiếm	23 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024.39335566
42	Hoàng Mai	Tầng 1,2, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024.38383383
43	Huế	78 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	0234.3811900
44	Hùng Vương	664 Sư Vạn Hạnh, phường 12, Quận 10, TP. HCM	028.38663983
45	Hung Yên	Số 02, Đường Nguyễn Công Hoan, Phường Bản Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên	0221.3941886
46	Khánh Hòa	17 Quang Trung, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	0258.3568899
47	Kiên Giang	Số 89, đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	02973862749
48	Kinh Bắc	Tòa nhà Long Phương, số 370 - 372 đường Trần Phú, phường Đông Ngàn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	0222.3818.828
49	Kon Tum	Số 01 đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	0260.3703337
50	Kỳ Đồng	13-13 Bis Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3, TP. HCM	028.39318968
51	Lâm Đồng	Số 33 Nguyễn Văn Cừ, phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	0263.3511811
52	Lạng Sơn	Số 39 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	0205.3859859
53	Lào Cai	Số 52 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	0214.3828396
54	Long An	Số 2A, Phạm Văn Ngũ, khu phố 5, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	0272.3633683
55	Đông Đồng Nai	Số 53A/4 Quốc lộ 1A, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	02513.646151
56	Móng Cái	Số 05, đường Hùng Vương, phường Trần Phú, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	0203.3757575
57	Nam Bình Dương	Số 121 đường ĐT743B, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	0274.7307777
58	Nam Đà Nẵng	Số 537 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0236.3932999
59	Nam Định	Số 629 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Vượng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	0228.3558666

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
60	Nam Hà Nội	Tầng 1,2,3, Tòa nhà "Nhà ở cao tầng và dịch vụ Cầu Tiên", 1277 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	024.38699696
61	Nam Hải Phòng	Số 11 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	0225.3552299
62	Nam Sài Gòn	Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà V6, plot V, Khu đô thị mới Him Lam, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM	028.37701634
63	Nghệ An	Số 21 Đường Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0238.3842033
64	Nghi Sơn	Thôn Nam Yến, xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	0237.3613999
65	Nha Trang	Số 14 đường Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	0258.3826279
66	Nhon Trạch	Đường Nguyễn Hữu Cảnh, ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0251.3521888
67	Ninh Bình	1069 Trần Hưng Đạo, Phố 14, Phường Vân Giang, Tp. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	0229.3894444
68	Ninh Thuận	số 47 đường 16/4, phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	0259.3922.755
69	Phố Hiến	Số 186 đường Chu Mạnh Trinh, phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	0221.3596666
70	Phú Nhuận	Số 285 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	028.38479966
71	Phú Quốc	Số 1A đường Hùng Vương, Khu phố 1, phường Dương Đông, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	0297.3981037
72	Phúc Yên	Tòa nhà Hoài Nam, số 06 tổ 8 đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	02113.636.666
73	Quy Nhơn	433 Lạc Long Quân, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	0256.3541377
74	Phú Thọ	Số 01 đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210.3766666
75	Phú Yên	Số 145 đường Hùng Vương, phường 6, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	0257.3818184
76	Quảng Bình	Số 01C, đường Trần Hưng Đạo, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	0232.3840380
77	Quảng Nam	35 Trần Hưng Đạo, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0235.3813062
78	Quảng Ngãi	345 Hùng Vương, phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	0255.3828578
79	Quảng Ninh	Đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0203.3629213
80	Quảng Trị	Số 34 đường Hùng Vương, Phường 1, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	0233.3555727

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
81	Sài Gòn	69 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	028.38359323
82	Sài Gòn Chợ Lớn	Số 963-965-967 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP. HCM	028.39600477
83	Sài Thành	2A-2B-2C đường Lý Thường Kiệt, Phường 12, Quận 5, TP. HCM	028.39573378
84	Sở giao dịch	Số 11 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	024.39368547
85	Bắc Hà Nội	Cụm Công nghiệp Lai Xá, đường Vạn Xuân, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	024.35950000
86	Sóc Trăng	Số 3 Trần Hưng Đạo, khóm 6, phường 3, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02993 883888
87	Tân Bình Dương	Số 16 đường Lê Trọng Tấn, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	0274.3792158
88	Tân Bình	108 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM	028.38157777
89	Tân Định	72 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	028.3820.8762
90	Tân Sài Gòn	Số 1943-1945 Đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, TP. HCM	028.3873.8686
91	Tân Sơn Nhất	Số 366A33 đường Phan Văn Trị, phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM	028.3985 6868
92	Tây Cần Thơ	Lô 30A7A, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0292.3844 272
93	Tây Hà Nội	Lô HH-03 đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	024.33554545
94	Tây Hồ	Số 565 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	024.37581111
95	Tây Ninh	Số 313, đường 30/4, khu phố 1, phường 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	0276.3818996
96	Tây Sài Gòn	Số 321-323-325 đường Phạm Hùng, khu dân cư Him Lam, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	028 3758 9297
97	Thái Bình	Trung tâm tài chính thương mại Thái Bình, số 79A đường Lê Lợi, phường Đề Thám, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	02273.839.724
98	Thái Nguyên	Số 10 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	0208.3658200
99	Thăng Long	Tòa nhà PV Oil Phú Thọ, số 148 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024.3755.7194
100	Thành Công	Số 01 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	024.62578686
101	Thanh Hóa	05 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0237.3728286

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại
102	Thanh Xuân	Tầng 1-2 Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ Artemis, số 3 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	024.35578589
103	Thủ Đức	Số 50A, đường Đặng Văn Bi, Khu phố 4, phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM	028.38966806
104	Thủ Thiêm	Số 55-56 đường Song Hành, phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	028.73079668
105	Tiền Giang	152 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	0273.3976999
106	Trà Vinh	Số 05 Lê Thánh Tôn, phường 2, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0294.3868780
107	Tuyên Quang	Tổ 8, phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	0207.3999666
108	Vinh	Số 9, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0238.8699567
109	Vĩnh Long	Số 5C, Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	0270.3888288
110	Vĩnh Phúc	Số 392A, đường Mê Linh, phường Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	0211.3720920
111	Vũng Tàu	Số 27 Lê Lợi, phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0254.3852309
112	Hòa Bình	Số 810 đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	02183.858383
113	Yên Bái	Đường Điện Biên, Tổ 8, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	0216.385.8999
114	Đông Quảng Ninh	Số 584 đường Trần Phú, phường Cẩm Tây, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0203.3551551
115	Hội An	Số 2 Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam	02353.916.619
116	Đắk Nông	Số 74 đường Huỳnh Thúc Kháng, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	02613555678
117	Đông Hải Phòng	Số 12-13 LK 20, Khu đô thị Quang Minh, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	02253.866999
118	Bắc Đà Nẵng	Số 249A đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	0236.3649668
119	Bắc Đắk Lắk	Số 149 Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	0262.7306789
120	Sơn La	Số 286 đường Tô Hiệu, Tổ 9, phường Chiềng Lẻ, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La	02123.836836
121	Hậu Giang	Số 197A-197B-197C, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	0293.3949888

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

CÔNG TY CON/CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT TRONG NƯỚC

VCBL

Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Vietcombank
Tầng 4 - Tòa nhà 25T1, N05 Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.39289289 | Fax: 024.39289150

VCBS

Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank
Tầng 6,7,8 Tòa nhà Thủ Đô, 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 1900 98 9999
Fax: (+84-24) 3936 0262

VCBR

Công ty TNHH MTV Kiều hối Vietcombank
Tầng 4 - Tòa nhà Vietcombank Kỳ Đồng, Số 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: 028.35260888 | Fax: 028.35260808

VCBT

Công ty TNHH Cao Ốc Vietcombank 198
Tầng 14 - Phòng 1406, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.39340919 | Fax: 024.39340918

VBB

Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank - Bonday - Bến Thành
Số 5, Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028.39.153.360

VCBF

Công ty liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank
Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.39364540 | Fax: 024.39364542

VCBB

Công ty liên doanh Hữu hạn Vietcombank Bonday
Số 35 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028.38213321, 38213345 | Fax: 028.38213366, 38213366

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở TRONG NƯỚC

Văn phòng đại diện Vietcombank tại khu vực phía Nam

Tầng 33-34 Tòa nhà VBB, Số 5 Công Trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 028.39826468
Fax: 028.39393948

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CÔNG TY Ở NƯỚC NGOÀI

Văn phòng đại diện Vietcombank tại Singapore

6 Battery Road, #11-01B, Singapore 049909
Điện thoại: 65 6323 7558
Fax: 65 6323 7559

Văn phòng đại diện Vietcombank tại Mỹ

Suite 1427-1428, 14th floor, One Rockefeller Plaza, New York, NY 10020
Điện thoại: (1) 646 937 1999

VFC

Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kông
16/F, Golden Star Building, 20-24, Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
Điện thoại: +852-28653905 | Fax: +852-28660007

VCBM

Công ty Chuyển tiền Vietcombank
12112 Brookhurst Street, Suite 11, Garden Grove, CA 92840 United States
Điện thoại: (+1)-714-979-1055 | Fax: (+1)-714-979-1278

VCB Lào

Ngân hàng TNHH Ngoại thương Việt Nam tại Lào
Nhà số 12, Lô 15, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsadee-Tai, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào
Điện thoại: +85621253838

